I. Các l p h c t i khu gi ng ỏ ng H THPT Chuyên

Phòng

h c

GĐ101

Nhà chuyên

GĐ102

Nhà chuyên

GĐ103

Nhà chuyên

GĐ201

Nhà chuyên

GĐ202

Nhà chuyên

GĐ 204

Nhà chuyên

Bu i sáng

12A1

Tin

12A2

Tin

11A1

Toán

11A1

Tin

11A2

Tin

11A2

Toán

Bu i chi u

10A1

Toán

10A2

Toán

10A1

Tin

Phòng

h c

GĐ 303

Nhà chuyên

GĐ 301

Nhà chuyên

GĐ 302

Nhà chuyên

GĐ 401

Nhà chuyên

GĐ 402

Nhà chuyên

GĐ 403

Nhà chuyên

Bu i sáng

11A1

Lý

11A1

Sinh

11A2

Sinh

11A1

Hóa

11A2

Hóa

11A2

Lý

Bu i chi u

10A2

Tin

10A1

Sinh
10A1
Lý
10A1
Hóa
10A1
Hóa
10A2
Lý

II. Các l p h c t i khu gi ng ỏʒ ng C u thang 2 - Nhà C3

Phòng
h c

GĐ

202 + 203

	t ng 2

Nhà C3

c u thang 2

GĐ

204 + 205

	t ng 2

Nhà C3

c u thang 2

GĐ

42 + 43

Nhà C3

T ng 3

c u thang 2

GĐ

44 + 45

Nhà C3

T ng 3

c u thang 2

GĐ

48 + 49

Nhà C3

T ng 4

c u thang 2

GĐ

50 + 51

Nhà C3

T ng 4

c u thang 2

Bu i sáng

12A1 Toán

12A2 Toán

12A1 Lý

12A2 Lý

12A1 Hóa

12A2 Hóa

III. Các l p h c t i khu gi ng ở ng C u thang 1 - Nhà C3

Phòng

h c

GĐ 303

T ng 3

C u thang 1 Nhà C3

GĐ 304

T ng 3

Cầu thang 1 Nhà C3

GĐ 405

Tầng 4 Cầu thang 1 Nhà C3

GĐ 302

Tầng 3 Cầu thang 1 Nhà C3

Bu i sáng

11A1 CLC

11A2

CLC

10A1

CLC

10A2

CLC

IV. Các l p h c t i khu gi ng ỏỷ ng t ng 2 t ng 3 Nhà B1 KTX

Phòng

h c

Phòng 03

T ng 2 Nhà B1

Phòng 04

T ng 2 Nhà B1

Phòng 05

T ng 3 Nhà B1

Phòng 06

Tầng 3 Nhà B1

Bu i sáng

12A1 Sinh

12A2 Sinh

12A3 Sinh